

Truyện ngắn HƯƠNG QUÊ

## Cây vông nem

BÌNH-NGUYỄN LỘC

Ngày mà giá sanh-hoạt thình-linh nhảy vọt lên, thầy Thế nghĩ ngay đến người dì ruột của thầy trong Xóm Gà.

Không, thầy không phải là một đứa cháu chí-hiếu lắm đâu, mặc dầu thầy đã trợ-cấp cho dì mỗi tháng một ngàn đồng bạc.

Bà dì ấy là em ruột của mẹ thầy, dì có một người con gái độc-nhút, nhưng cô ấy tay cán giá nên không lấy chồng được, ở nhà nuôi mẹ với đồng tiền lời mà cô ấy kiếm được trong một thứ thú-công-nghệ hạng bét: chiên khoai lang, rắc đường cát lên để bán cho trẻ con trong xóm.

Thầy Thế nghĩ tới dì thầy trước hết mọi người, trước hơn cô nhon-tình của thầy nữa, chính là nghĩ đến thế bí của thầy vậy.

Một ngàn bạc mà thầy để ra, để trợ-cấp cho người dì đó, là một hy-sinh rất lớn của một tư-chức còn trẻ mà không có tương-lai. Nghề thợ-ký đánh máy của thầy không giúp thầy có một tia hy-vọng nào ở một ngày mai khá-giả hơn.

Nhưng không giúp dì thì không được.

Cô em họ ấy làm không đủ ăn, giá sinh-hoạt lên là cái dịp tốt bất-ngờ cho những chị em buôn gánh bán bưng: rau, đậu ba đồng, họ bán chín đồng, nhưng khoai lang chiên là món ăn chơi của trẻ con, chúng nó hy-sinh cho xôi, cho bắp để điếm-tâm, hết cả tiền rồi, còn tiền đâu mà ăn quà cho vui miệng nữa?

Nhưng miệng đói thì đầu gối phải bò, tục-ngữ ta thật là thực-tế và đúng. Bà dì từ bao năm nay, không hề có sáng-kiến nào, bỗng dung nghĩ ra một sanh-kế mới.

Nhon một bà hàng xóm biểu bà một chiếc nem, khoe rằng đó là nem ngon nhứt xứ, xứ ở đây là một vùng đất rộng, đường bán-kính vài mươi cây-số, tức là Hốc-Môn chạy đến Thủ-Đức, từ Lái-Thiên chạy đến Nhà-Bè, mà trung-tâm-điểm là Xóm Gà, nhon dịp đó, bà dì của Thế mới nhận-định rằng: người thời nay làm nem dở quá!

Thuở bà còn thanh-xuân, bà không hề nổi tiếng về nữ-công, nhưng nem mà bà làm ra, mười lần ngon hơn loại nem „ngon nhứt xứ“ này.

Thế rồi hai mẹ con của cái gia-đình tuyệt-đối thủ-cựu và thụ-động này bỗng dung làm cách-mạng, và đổi nghề ngang xương, đầu hôm sớm mai.

Bà dì của Thế dùng số tiền mà Thế vừa trợ-cấp ngày hôm trước, để làm vốn. Họ đã mạo-hiểm đến Thế phải hoảng lên, vì nếu họ đứt vốn trong vòng ba ngày thì họ sẽ không đủ tiền để ăn cơm tháng đó, còn chàng thì không có tiền để trợ-cấp thêm.

Hai mẹ con bà dì của Thế quyết-định làm nem mà chưa có thị-trường, thịt nạc nuốt-lung giá 280 đồng một kí-lô mua ở chợ đen, vậy mà họ cứ làm, y như là cò bạc, lại đánh cầu-âu nữa, chỉ đánh hai cây trong hai ngày mà thôi, vì ngày đầu họ chỉ dùng nội một kí-lô thịt, với mỡ hoa, lá, là đi đứt 350 đồng rồi, không thể tiếp-tục vào ngày thứ ba được, ngày ấy họ chỉ còn có 300 đồng thôi, nếu thu tiền nem của ngày thứ nhứt về chưa được thì đành nghỉ một vài hôm vậy.

Nem của ngày đầu ấy, họ bỏ chịu cho một cái quán nhậu gần ga Đông Nhì cũ, vì người ta không cần, đừng có mong tiền trao cháo múc.

Ngày thứ nhì, hồi bốn giờ chiều, cô em bạn dì của Thế vừa mang hai xâu nem hai mươi chiếc tới thì bà chủ quán mừng-rỡ trả tiền ngay cho cô ấy lại còn còm-măng một số nem bằng hai, cho ngày thứ ba, đưa cả tiền trước nữa là đằng khác.

Thế là nem của bà Sáu Xóm Chùa Dược-Sư đã bắt đầu nổi danh.

Nem bà Sáu „lên“ như điều, hết quán này hỏi, đến quán kia đòi, nhà bà biến thành xưởng vì bà phải mượn thêm năm nhơn-công phụ-nữ trong xóm mới đủ tay làm để cung-ứng nem cho thị-trường.

Thời-vận của bà Sáu hanh-thông và cứ lên như vậy cho tới Tết là bà và con bà muốn sụn vì thị-trường đói hàng, cung không kịp, thức sáng đêm để làm mà bảy người thợ ấy không sản-xuất đủ để thỏa-mãn thị-trường.

Nhưng ra giêng thành-linh hàng bị ứ-đọng mặc dầu bà Sáu đã sản-xuất ít lại, sản-xuất theo mức-độ của tháng mười một ta mà thôi.

Hỏi các quán, họ cũng chẳng biết tại sao, chỉ nói vu-vơ rằng họ chê nem dở hơn buổi đầu, họ chê ngay từ đầu tháng Chạp lận, nhưng tháng ấy nem vẫn bán được, còn được nhiều hơn trước đó nữa, vì nhờ đó là tháng Tết, sức tiêu-thụ nhiều một cách bất-thường đó thôi.

Tuy trong lúc đó, bà Sáu còn khá, vì mỗi ngày không bán được ba trăm chiếc nem như hồi tháng mười một, chớ bán một trăm chiếc cũng còn lời dư ăn, nhưng bà Sáu vẫn lo.

Bà lo vì số nem bán ra, không sụn nhiều quá trong một ngày, nhưng mỗi ngày đều sụn mười, mười lăm chiếc, và cái đà „xuống thang“ tuy chậm mà rất đều. Cái mới là đáng sợ.

Bà Sáu đã có đói rồi, nên bà rất lo đói. Bà không ham làm giàu, chỉ mong bán ra mỗi ngày năm, ba mươi chiếc nem, do hai mẹ con tự làm lấy, còn thợ thì sẽ cho nghỉ việc hết, hiện bà đã cho nghỉ hết ba người rồi, nhưng mong-mỏi của bà sẽ tiêu-tan như khói vì cái đà sụn dễ sợ này.

Bà bứt đầu, bứt tai mà kêu trời, cho rằng khách hàng khó tánh, và khẩu-khiếu thay đổi khó lường. Nhưng cô con gái của bà, thực-tế hơn khuyển-dứt bà:

- Má đừng có than, vô-ích. Khách họ có bậy làm sao đi nữa, mình cũng phải ráng mà chiều theo cái bậy của họ, không thì chết đói.

- Nhưng tao còn biết theo bằng cách nào bây giờ? Thì cũng bao nhiêu người đây, cũng bao nhiêu công-việc như trước mà ta làm y-hệt như lúc mới ra nghề, chớ có thay đổi món nêm, có thêm hoa da, bót hoa mỡ, có rang thính kèm theo đâu!

Những bà hàng xóm, biến thành thợ nêm phụ còn sót lại, mà chỉ những bà bị cho nghỉ việc cũng xác-nhận rằng bà Sáu nói đúng sự thật. Họ còn khen bà Sáu làm ăn cẩn-thận, ba ngày Tết, sản-xuất rất nhiều, như vậy mà bà coi chừng, coi đỏi bao nhiêu người phụ việc ấy luôn luôn, sợ họ mệt quá, đâm ra câu-thả rồi cái phẩm của nêm bà xuống dốc.

Thế đã khỏi trợ-cấp dì của thầy nhưng tháng nào thầy cũng vô Xóm Gà một lần, như trước đây, để thăm dì, mà cũng để thưởng-thức món nêm của người dì khéo tay trong thời-buổi phụ-nữ không còn mấy người biết nấu ăn theo đường-lối cổ-truyền.

Chúa-nhật ấy, Thế vào nhà là thấy dì ngồi khoanh tay rế, mặt buồn hiu, thợ làm nêm đã bị giải-tán hết cả, chỉ còn cô em họ của thầy. Cô ấy đang lau lá chuối một mình. Ấy, dì của Thế cẩn-thận y như người xưa, làm bán cũng kỹ-luỡng như làm để ăn, lá chuối gói nêm, luôn luôn được lau sạch-sẽ, chớ không như các „lò“ nêm ngày nay, họ cứ để lá vậy mà gói thịt, cho đến lớp lá vòng bên trong, đụng chạm với món ăn mà họ chẳng buồn lau nữa là lá chuối bên ngoài.

Thế hơi lo-lo khi nghe dì hỏi:

- À, cháu vô chơi hả, có gì lạ không?
- Thừa dì không. Cháu ngỡ thấy sự lạ ở đây kia chớ.

Cô em họ của Thế chào anh rồi đáp hót:

- Anh nói rất đúng. Nêm bán mỗi ngày chỉ còn được bốn chục chiếc thôi, một mình em cũng dư sức làm. Đó, sự lạ ở đó.

Thế làm thinh, nhìn cô em họ, rồi nhìn bà dì. Bà hỏi:

- Đạo sau này con ăn nêm, thấy có kém sút hơn trước hay không?

Thế lại làm thinh vì thầy sợ mịch lòng dì. Cô em họ của thầy nói:

- Chắc-chắn là anh có nghe nêm ngày nay thua năm ngoái. Có phải không, anh cứ thẳng-thắn nói giùm đi, để tìm phương mà cứu giùm cái nghề của má em.
- Ờ ... hơ ... quả thật, nêm ngày nay có thua năm ngoái!
- Nó thua làm sao? Bà dì hỏi.
- Thật là con nói ra không được, chỉ nghe là nó ngon không được như trước.
- Đó, má thấy hay không? Cô em họ của Thế nói với mẹ. Thiên-hạ có sai lầm, ta cũng phải chiều ý họ. Nhưng chưa chắc họ đã sai, bằng-có là anh của con cũng cho rằng nêm kém hơn trước.
- Khổ quá! Chắc là phải chịu đỏi thôi, chớ tao có biết sao mà tính bây giờ?

Thế đi lại bộ ván bên phải mà trên đó cô em họ của thầy đang lau lá, rồi hỏi nhỏ:

- Có thật nêm bán không chạy nữa hay không em?
- Thì anh cứ nhìn nhà vắng hoe là đủ biết. Tháng trước đông rần-rần, năm người thợ với hai người nhà, vui không biết bao nhiêu.

- Khách họ chê hả?
- Dạ. Nhưng má em với em, với lại mấy bà thợ cũ tìm hoài mà không biết tại sao nem lại hết ngon một cách vô-cớ.

Cô em họ của Thế đã lau xong lá chuối, giờ cô lau lá bên trong. Thế ngồi nhìn cô em làm việc vài mươi giây, bỗng thấy cái gì hơi là-lạ, chàng hỏi:

- Ủa, sao lá trong lại như vậy? Lá gì đây nè?
- Lá gáo đó anh à! Cả xóm này chỉ có một cây vông mà nhà này đã hái hết lá, sau sáu tháng gói nem, nên phải gói mua lá gáo này tận trên An-Nhon, trên ấy cũng không có cây vông nào hết.

Thế đăm-chiêu mấy mươi giây rồi day qua hỏi dì :

- Dì ơi, hay là tại cái này ?
- Cái gì ?
- Tại lá trong không còn phải là lá vông nữa !

Hai người phụ-nữ làm thình trong sự kinh-ngạc. Đó là một nghi-vấn mà họ mới nghe đặt ra lần đầu trong đời họ. Từ bao đời bao kiếp rồi, dân ta, hay ít ra dân miền Nam, thình-thoảng cũng dùng vài loại lá khác không phải là vông, để làm lá trong.

Lâu lắm, người dì này bật cười rồi hỏi :

- Con có chắc là tại như vậy hay không ?
- Con tin là tại vậy, vì con vừa tự đặt ra câu hỏi này : “Tại sao từ bao đời bao kiếp rồi, ta cứ gói nem bên trong bằng lá vông chứ không dùng lá khác ?”
- Có dùng lá khác chứ !
- Thưa con biết, mà ít khi lắm, chỉ dùng tạm vậy thôi, vì lẽ này hay lẽ khác, nhưng luôn-luôn là dùng tạm.
- Ủ, rồi sao ?
- Có lẽ họ kinh-nghiệm rằng gói bằng lá vông thì nem ngon hơn. Nếu không phải như vậy, thì tổ-tiên ta, và ta luôn nữa, có thể dùng bất-cứ lá gì, không có trọng-dụng lá vông đến như vậy đâu.

Bà dì làm thình, nhưng con bà nói :

- Em muốn nghe lời anh, thí-nghiệm thử coi.
- Tao cũng thấy là thí-nghiệm không hại gì hết, nhưng khó kiếm lá vông, khó quá.
- Mình đâu có đi kiếm hồi nào mà má nói là khó với dễ ! Hôm tháng trước, cây vông đây trọi lá, lá non mọc ra chưa kịp thì có người đề-nghị chở lá gáo xuống cho mình, mình nhận mua liền, vì đang lúc quá cần, không kén chọn được, nhưng chắc làng khác cũng còn được một cây vông chứ !  
Nhon dạo này ít công-việc, để má làm nem, con đi kiếm vài ngày là được.
- Khổ quá, sao ngày nay họ không trồng cây vông nữa không biết. Thế hỏi lớn lên như vậy.
- Là tại không ai cần dùng lá vông, dì đáp.
- Sao lại không cần, dì ! Dân ta còn ăn nem kia mà.
- Người mình còn ăn nem, mà không còn làm nem nữa.

Thế bật cười :

- Chớ đi đang làm nghề gì đây ?
- Đi làm nem, nhưng tại đi làm nem để bán, nên các gia-đình khỏi phải làm nem như ngày xưa. Ngày xưa, nhà nào cũng làm lấy mà ăn, lá vông, đi xin ở hàng xóm được. Mấy người trồng vông là mấy người rất ghét cái tật đi xin món này, món khác của hàng xóm. Trong một làng thế nào cũng có năm bảy người ghét như vậy, đó là những người họ đồng-ý với nhau để chia công-việc, cho đỡ tốn đất, nhà này trồng cây vông thì nhà kia trồng cây ngãi, nhà nọ trồng bồ-ngót, rồi họ trao đổi với nhau các thứ, khi nào cần đến.

Ngày nay, cả một vùng chỉ có một người làm nem, ai mà thèm trồng vông giùm cho họ, vì họ đâu có trồng thứ cây khác cho người khác.

Bà đi không hay lý-sự này, tự-nhiên mà đưa ra một sự thật lớn, trong lúc tìm cách cắt-ngĩa nguyên-nhơn thiếu cây vông cho cháu của bà nghe.

Nhưng sự thật lớn ấy, bà gọi ra mà không nắm được, chính người cháu này mới là kẻ nhận-thức sự thật đó là cái hại của việc canh-tác nội một thứ, đầu lúa bắp, rau đậu hay bất-cứ nông-sản nào khác.

Ta làm ruộng, nhưng đồng-thời ta cũng trồng bắp, trồng khoai, nếu rui ruộng có thất mùa ta còn có thể nhờ khoai, nhờ bắp để ăn đỡ lòng. Ta trồng các thứ ăn được, ta lại trồng những loại cây kỹ-nghệ như cao-su, ky-náp, cây sơn .... để xuất-cảng, ngõ hầu lấy ngoại-tệ nhập-cảng những đồ thiết-dụng khác, như thuốc trụ-sinh là một.

Dẫu cho huê-lợi của thứ này không bằng huê-lợi của thứ khác, nhưng nông-dân họ không luôn-luôn chạy theo cái lợi. Dân Biên-Hòa trồng bưởi bán được rất nhiều tiền, nhưng diện-tích đất tốt dùng để cấy lúa lại một trăm lần nhiều hơn diện-tích trồng bưởi, nên biết rằng đất của các ruộng khô ở Biên-Hòa trồng bưởi tốt lắm, chớ không phải là vì đất ruộng không thích-hợp với bưởi mà họ không trồng bưởi.

Đó là một sự thật lớn thứ nhì mà đương-sự, tức nông-dân, có lẽ không ý-thức mà Thế lại vừa được biết. Sự thật thứ nhì này là nông-dân họ trực-giác được rằng trồng một thứ, nguy lắm, nên mặc dầu không có ai chỉ-vẽ, hướng-dẫn, họ tự-nhiên mà hành-động vẫn đúng.

Bỗng Thế lại tìm ra một sự thật thứ ba nữa, mà đáng lý thì thầy đã thấy ngay từ lúc mới bàn-cãi về việc trồng cây vông. Sự thật thứ ba ấy là ngày nay, loài người có khuynh-hướng phân-công triệt-để. Quả thật phân-công lợi hơn là một người tự làm lấy bao nhiêu công-việc, nhưng phân-công quá trớn không khỏi vấp ngã có ngày.

Ngày nay thì kể cả nông-dân cũng không làm nem mà ăn, không gói bánh tét, bánh ếch gì hết, bởi làng nào cũng có lò cung-cấp bánh cho dân cả làng. Nhưng ai trồng cây vông, hờ trời ?

Khám-phá về một sự thật thứ tư, làm cho Thế suy-nghĩ lung-tung. Là một khi cơ-cấu xã-hội thay đổi đột-ngột quá, con người rất bỡ-ngỡ và thường làm sai, vì một cuộc xáo-trộn tự-nhiên phải xảy đến. Vụ trồng cây vông này là một chứng-minh rất cụ-thể. Ta tiến từ chế-độ làm lấy đủ thứ công-việc đến chế-độ phân-công chỉ có mấy

năm thôi, không có sự chuẩn-bị, chuyển-hướng gì cả, các lò nem có muốn tự trồng lấy cây vông cũng không trồng kịp.

Thế suy-nghĩ miên-man vì thầy chưa quyết-định cưới cô gái mà thầy yêu. Cô ấy chấp-nhận trọn- vẹn những tư-tưởng quá mới trong khi là gái mới lớn lên, cô ta chưa biết rằng ta đã sẵn có một số vốn tinh-thần, vút đi hết một lần một không đúng. Vậy thì có thu-nạp gì thêm, ta cũng nên đi từ-từ, chớ mà cào hết vào thúng thì chỗ đâu mà đựng, cái cũ đang đầy thúng, cái mới muốn có chỗ nằm, phải chen lấn, gây cảnh hỗn-độn.

Mọi người trong nhà này ít hay nói, nên Thế làm thinh mà nghĩ-ngợi nãy giờ rất lâu, mà dì của thầy và cô em họ của thầy không ngạc-nhiên gì ráo.

Thình-linh thầy bật cười. Thầy cười vì ba chiếc lá vông dắt thầy đi xa quá, đi tới hôn-nhơn rất khao-khát mà chưa dám ấy, thật là ngộ-nghĩnh cho dòng cảm-nghĩ của con người, dễ thường nó còn dài hơn bất-kỳ trường-giang nào trên quả đất này.

Hai người đàn bà không hiểu Thế cười gì, cũng cứ cười theo.